

TỜ TRÌNH

Đề nghị phê duyệt kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong lĩnh vực Trồng trọt và bảo vệ thực vật năm 2023

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lâm Đồng

Căn cứ Thông tư số 33/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định về trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra chuyên ngành và trang phục, thẻ công chức thanh tra chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 10/SNN-QĐ ngày 10/01/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT Lâm Đồng về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 569/QĐ-SNN ngày 15/12/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra chuyên ngành năm 2023 của Chi cục Trồng trọt và BVTV.

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật kính trình Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Lâm Đồng xem xét, phê duyệt kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong lĩnh vực Trồng trọt và bảo vệ thực vật năm 2023, cụ thể:

- **Đơn vị thực hiện:** Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Lâm Đồng.
- **Tổng dự toán:** 160.000.000 đồng (*Một trăm sáu mươi triệu đồng chẵn*).
- **Nguồn kinh phí thực hiện:** Theo Quyết định số 10/SNN-QĐ ngày 10/01/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT Lâm Đồng về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023.

I. MỤC TIÊU

- Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật. Phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về hoạt động sản xuất, kinh doanh phân bón, thuốc BVTV, giống cây trồng.

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành các quy định của pháp luật, không sản xuất, kinh doanh các loại vật tư nông nghiệp kém chất lượng, hàng giả, hàng kém ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp của địa phương, đến an toàn thực phẩm và ảnh hưởng đến thương hiệu nông sản Lâm Đồng.

- Thực hiện tốt công tác phối hợp, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật giữa cấp tỉnh và địa phương.

II. NỘI DUNG

- Kiểm tra 07 doanh nghiệp (06 DN chủ trì, 01 DN phối hợp) kinh doanh phân bón, thuốc BVTV (*Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 của*

UBND tỉnh và Văn bản số 166/SNN-Ttra ngày 01/02/2023 của Sở Nông nghiệp & PTNT về việc thực hiện thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp năm 2023), 115 cơ sở kinh doanh phân bón, thuốc BVTV, giống cây trồng (Quyết định số 569/QĐ-SNN ngày 15/12/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT V/v Phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra chuyên ngành năm 2023 của Chi cục Trồng trọt và BVTV).

- Kiểm tra đột xuất đối với các tổ chức, cá nhân khi có dấu hiệu vi phạm, thông tin phản ánh và văn bản chỉ đạo của cấp trên.

- Hậu kiểm: liên quan đến chất lượng phân bón, thuốc BVTV khi kiểm tra lấy mẫu mà hàng hóa không đảm bảo chất lượng hay hàng hóa giả (niêm phong, mở niêm phong, buộc tiêu hủy, buộc thu hồi, thông báo không đảm bảo chất lượng, ...)

- Kiểm tra chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường: lấy mẫu phân bón, thuốc bảo vệ thực vật đang lưu thông trên thị trường tại Lâm Đồng.

III. THỜI GIAN THỰC HIỆN: Tháng 01 đến tháng 12 năm 2023.

IV. DỰ TOÁN: 160.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu đồng chẵn).

(Chi tiết phụ lục đính kèm).

Chi cục Trồng trọt và BVTV kính đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lâm Đồng xem xét, phê duyệt kế hoạch và dự toán để đơn vị triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng KH-TC Sở;
- Lưu: VT, TTPC, HCTH (Q).

CHI CỤC TRƯỞNG

Hà Ngọc Chiến

Phụ lục: Dự trù kinh phí hoạt động thanh tra, kiểm tra
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-TTBVTV ngày của
Chi cục Trồng trọt và BVTV Lâm Đồng)

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
I	Kiểm tra DN SX phân bón, thuốc BVTV				12,430,000	01 ngày/Doanh nghiệp
1	Kiểm tra DN SX, KD phân bón, thuốc BVTV (06 DN) - Chi cục chủ trì				11,575,000	Lạc Dương: 01 DN; Đức Trọng 01 DN, Lâm Hà: 02 DN, Di Linh: 01 DN, DN Đạ Tẻh: 01 DN
1.1	Chi phí đi lại (Chi phí mua dầu, nhớt xe và thuê xe)				3,875,000	Thanh toán theo thực tế, ưu tiên sử dụng xe cơ quan.
1.2	Công tác phí (5 người/ngày)	Ngày	1	700,000	700,000	Thanh toán theo thực tế
		Ngày	4	800,000	3,200,000	
		Ngày	2	900,000	1,800,000	
1.3	Tiền ngủ (05 người/đêm)	Đêm	2	1,000,000	2,000,000	(01 đêm Lâm Hà, 01 đêm Đạ Tẻh)
2	Kiểm tra DN SX, KD phân bón, thuốc BVTV (01 DN) - Chi cục phối hợp				855,000	01 DN Đơn Dương
2.1	Chi phí đi lại (Dầu xe)	Lít	15	25,000	375,000	01 ngày x 80 km/ngày lượt đi về x 0,18 lít/km = 15 lít
2.2	Công tác phí (3 người/ngày)	Ngày	1	480,000	480,000	3 người x 01 ngày
II	Kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh phân bón, thuốc BVTV, giống cây trồng				111,700,000	01 ngày/02 cơ sở
1	Kiểm tra cửa hàng kinh doanh phân bón, thuốc BVTV (105 cơ sở)				99,175,000	Đà Lạt, Lạc Dương: 15 cơ sở; Đức Trọng, Đơn Dương: 34 cơ sở; Lâm Hà, Đam Rông: 16 cơ sở; Di Linh, Bảo Lộc, Bảo Lâm: 31 cơ sở; Đạ Huoai, Đạ Tẻh, Cát Tiên: 9 cơ sở
1.1	Chi phí đi lại (Chi phí mua dầu, nhớt xe và thuê xe)				22,375,000	Thanh toán theo thực tế, ưu tiên sử dụng xe cơ quan.
1.2	Công tác phí (5 người/ngày)	Ngày	2	700,000	1,400,000	Thanh toán theo thực tế
		Ngày	22	800,000	17,600,000	

		Ngày	27	900,000	24,300,000	
1.3	Tiền ngủ (05 người/đêm)	Đêm	11	1,000,000	11,000,000	Bảo Lộc
		Đêm	15	1,500,000	22,500,000	Lâm Hà, Đam Rông, Đa Huoai, Đa Têh, Cát Tiên
2	Kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh giống cây trồng: 10 cơ sở				12,525,000	Đơn Dương, Đức Trọng: 04 cơ sở; Bảo Lâm, Di Linh: 06 cơ sở
2.1	Chi phí đi lại (Chi phí mua dầu, nhớt xe và thuê xe)				2,925,000	Thanh toán theo thực tế, ưu tiên sử dụng xe cơ quan.
2.2	Công tác phí (5 người/ngày)	Ngày	3	800,000	2,400,000	
		Ngày	3	900,000	2,700,000	
2.3	Tiền ngủ (05 người/đêm)	Đêm	3	1,500,000	4,500,000	
III	Kinh phí hậu kiểm				8,460,000	
1	Chi phí đi lại (Dầu)	Lít	108	25,000	2,700,000	100km lượt đi về x 6 lượt x 0,18 lít/km = 108 lít
2	Công tác phí (3 người/ngày)	Ngày	12	480,000	5,760,000	
IV	Kinh phí phân tích chất lượng phân bón, thuốc BVTV				13,710,000	
1	Kinh phí lấy mẫu thuốc BVTV				5,530,000	
	Thuốc BVTV (05 mẫu)	Chỉ tiêu	9	550,000	4,950,000	phân tích 1-2 chỉ tiêu/1 loại thuốc
	Mua dụng cụ lấy mẫu	lần	1	340,000	340,000	
	Cước gửi mẫu	lần	4	60,000	240,000	
2	Kinh phí lấy mẫu phân bón				8,180,000	
	Phân bón (20 mẫu)	Chỉ tiêu	50	150,000	7,500,000	phân tích 1-5 chỉ tiêu/1 loại phân bón
	Mua dụng cụ lấy mẫu	lần	1	500,000	500,000	
	Cước gửi mẫu	lần	3	60,000	180,000	
V	Kinh phí kiểm tra, giám sát và chỉ đạo của Lãnh đạo (Xăng xe, nhiên liệu của xe cơ quan)				13,700,000	
1	Chi phí đi lại (Dầu)	Lít	284	25,000	7,100,000	
2	Nhớt	Lít	5	120,000	600,000	

3	Công tác phí (3 người/ngày)	Ngày	4	540,000	2,160,000	
		Ngày	8	480,000	3,840,000	
Tổng cộng					160,000,000	

Bảng chữ: Một trăm sáu mươi triệu đồng

